# Quyển 47 (Kinh số 1241 - 1266)

*Kinh Tạp A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)*

1382 KINH TẠP A-HÀM

QUYỂN 47 1241. NHÂN TỐ SANH THIÊN1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, trưởng giả cấp Cô Độc đi đến chỗ đức Phật, đảnh lễ sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và thưa: Kính bạch Thế Tôn! Nếu như những người ở trong nhà của con đều có niềm tin thanh tịnh thì sau khi qua đời họ đều được sanh lên cõi trời. Phật dạy: Lành thay! lành thay! Trưởng giả! Đây là lời nói thâm diệu, là sự xác tín vững chắc12 khi ông ở giữa đại chúng đã rống lên tiếng rống sư tử, rằng: "Những người ở trong nhà của con đều có niềm tin thanh tịnh thì sau khi qua đời họ đều được sanh lên cõi trời.” Vậy có vị Tỳ-kheo thần thông lớn nào đã nói với ông z L e e e y . răng: “Bát cứ người nào ở trong nhà ông sau khi qua đời đêu được sanh lên cõi trờr không? J J Trưởng giả bạch Phật: - Thưa không, bạch Thế Tôn! Đức Phật lại hỏi: -Vậy có Tỳ-kheo-ni, hoặc chư thiên nào đã nói, hay ông nghe trực tiếp từ Ta chăng? Trưởng giả bạch Phật: -Thưa không, bạch Thế Tôn! Đức Phật lại hỏi: Thế nào, trưởng giả? Hay ông dựa vào thấy biết của mình để mà xác tín những người ở trong nhà ông sau khi qua đời đều được sanh lên cõi trời? Trưởng giả bạch Phật: Thưa không, bạch Thế Tôn!

1Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.1241. 0340c20). 2Nguyên tác: Nhất hướng thọ ( ).Nhất hướng ( ekantà)-. Chác chắn, chắc thật, xác thật. Thọ (S, samādāya)'. Thọ trì.

QUYỂN 47

1384 KINH TẠP A-HÀM ----------

1242. TÂM CUNG KÍNH3 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. _ ỉ _ _ _ Bây giờ, Thê Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nên sống với tâm cung kính. Hãy luôn kiểm thúc tâm. Phải thường có tâm kính phục và thận trọng. Hãy nương theo các bậc thượng tọa, trung tọa và hạ tọa để tùy nghi tu Phạm hạnh. Vì sao như vậy? Vì nếu có Tỳ-kheo sống không cung kính, không kiểm thúc tâm, không có tâm kính phục và thận trọng, không nương theo các bậc Thượng tọa, trung tọa và hạ tọa để tùy nghi tu Phạm hạnh mà muốn được đầy đủ các oai nghi thì thật là vô lý. Nêu không đầy đủ oai nghi mà muốn giới pháp4 viên mãn thì thật là vô lý. Nếu giới pháp không viên mãn mà muốn có đầy đủ giới thân, định thân, giải thoát thân, giải thoát tri kiến thân thì cũng thật là vô lý. Nêu giải thoát tri kiên thân không đây đủ mà muôn được Vô dư Niết-bàn thì thật là vô lý. Thế nên, này các Tỳ-kheo! Các thầy phải chuyên cần cung kính, thường kiểm thúc tâm, phải có tâm kính phục và thận trọng, nương theo công đức? uy lực của các bậc thượng tọa, trung tọa và hạ tọa đe tu Phạm hạnh thì oai nghi được đầy đủ? điều này là chân thật. Nấu oai nghi đã đày đủ thì giới pháp sẽ đầy đủ, điều này là chân thật. Nếu giới pháp đã đầy đủ rồi thì giới thân, định thân, tuệ thân, giải thoát thân, giải thoát tri kiến thân đều đầy đủ, việc này là chân

thật. Nếu giải thoát tri kiến thân đã đầy đủ rồi thì đạt được Vô dư Niết-bàn? điều này là chân thật. The nên, này các Tỳ-kheo! Các thầy phải chuyên cần cung kính, luôn kiểm thúc tâm, phải có tâm kính phục và thận trọng, nương theo công đức, uy lực của các bậc thượng tọa, trung tọa và hạ tọa để tu Phạm hạnh thì oai nghi được đầy đủ... (cho đến) được Vô dư Niết-bàn. Hãy nên học tập như vậy. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 1243. HAI PHÁP Hộ TRÌ THẾ GIAN5 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ.

^ưa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.1242. 0340c03). Tham chiếu: Cung kỉnh kinh (roi. 0026.48. 0486C21); A. 5.22 - III. 14. 4 Nguyên tác: Học pháp (,sMĩcirụ dhammarri). 5 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02 0099.1243. 0340c22). Tham chiếu: Tăng.(7.02. 0125.18.1. 0881b07); Thát xứ tam quản kỉnh (7.02. 0150A.40. 0881b07);4 2.9 - L 51.

QUYỂN 47 $ 1385

Bấy giờ, Phật bảo các Tỳ-kheo:  Có hai pháp thanh tịnh có thể hộ trì thế gian. Là hai pháp nào? Đó là tâm biết hổ và biết thẹn. Giả sử không có hai pháp thanh tịnh này thì thế gian không có tôn ti, thứ tự giữa cha mẹ, anh em, chị em, vợ con, thân quyến, sư trưởng, hết thảy đều điên đảo hỗn loạn như loài súc sanh. Nhờ có hai pháp biết hổ và biết thẹn mà thê gian biêt có tôn ti, thứ tự giữa cha mẹ... (cho đên) sư trưởng, không hỗn loạn như loài súc sanh. Bay giơ Thê Tôn liên nói kệ: Nêu thế gian không có, Hai pháp hổ và thẹn, Sẽr trái đạo thanh tịnh, r Hướng sanh, già, bệnh, chết. Nêu thê gian thành tựu, Hai pháp hổ và thẹn, Tăng trưởng đạo thanh tinh, Đóng kín cửa tử sanh. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 1244. PHÁP ĐỐT CHÁY6 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo:  Có pháp đốt cháy và pháp không đốt cháy. Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ kỹ! Như Lai sẽ giảng nói cho các thầy. Thế nào là pháp đốt cháy? Nếu người nam hay người nữ nào phạm giới, hành pháp xâu ác, bát thiện, thân làm các việc ác, miệng nói lời ác, ý nghĩ điêu ác thì về sau người ấy sẽ bi bệnh tật khốn khổ, nằm liệt trên giường, chiu nhiều đau đớn. Bấy giờ, tất cả những việc làm ác trước kia người ấy đều nhớ lại hết. Giống như ngọn núi lớn che khuất ánh mặt trời phía Tây.7 Cũng vậy, chúng sanh trước kia thân, miệng, ý nghiệp đã tạo những việc xấu ác và các pháp bất thiện, đến lúc lâm chung thì tất cả việc ác ấy đều hiện ra. Lúc này tâm sanh hối hận, than rằng: “Than ôi! Trước kia ta không biết tu thiện, chỉ làm việc ác, nên sẽ đọa vào đường dữ, chiu nhiều khổ đau?9 Sau khi nhớ lại rồi, tâm bị đốt cháy, tâm sanh hối hận. Khi tâm sanh hối hận nên lâm chung với tâm bất thiện, đời sau tâm bất thiện lại tiếp tục sanh. Đó gọi là pháp đốt cháy.

6 Tựa đề đặt dựa theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.1244. 0341a06). Tham chiếu: Si tuệ địa kỉnh ếS(r.Òl. 0026.199. 0759al9). Nguyên tác: Thí như đại sơn nhật tây ảnh phú (  ).Tham chiếu: Sỉ tuệ đỉa kinhj^  (roi. 0026.199. 0759Ồ28): Du như bổ thời, nhật hạ cao sơn, ảnh huyền hướng tại địa (  ,  ĩ.

Thế nào gọi là pháp không đốt cháy? Nấu người nam hay người nữ nào thọ trì tinh giới, tu pháp chân thật, thân thành tựu nghiệp thiện, miệng thành tựu nghiệp thiện, ý thành tựu nghiệp thiện, khi lâm chung tuy thân gặp phải khô nạn, nằm liệt trên giường bệnh, thân thể chịu nhiều đau đớn, nhưng tâm người ấy nhớ lại pháp thiện trước kia đã tu, thân, miệng và ý đã thành tựu thiện hạnh. Bấy giờ, nhờ duyên theo những pháp thiện, người ấy nghĩ rằng: "Thân, miệnẹ và ý của ta đã làm các việc thiện, không làm các điều ác, nhất định sẽ sanh vê cõi lành, không đọa vào đường ac?9 Nghĩ như vậy rồi, tâm người kia không hối hận. Do tâm không hối hận nên lâm chung với thiện tâm, qua đời sau tâm thiện vẫn tiếp tục sanh. Đó gọi là pháp không đốt cháy. Ấ • \ r-pi Á rp A 1 • À r • 1

Bay giơ, The Ton liên noi kẹ: Đã gieo nghiệp đốt cháy, Thường sống trong phi pháp, Rồi tạo bao nghiệp ác, Nhất đinh đọa địa ngục. Đẳng Hoạt va Hác Thang, Chúng Hợp, hai Khiếu Hô, Thiêu Nhiên, Cực Thiêu Nhiên, Đại địa ngục Vô Trạch. Tám địa ngục lớn ấy, Thống kho khó vượt qua, Bao nhiêu thứ ác nghiệp, Mỗi thứ mười sáu chỗ. Bốn bên mở bốn cửa, Khoảng giữa lượng bằng nhau, Xung quanh toàn vách sắt, Bốn cửa cũng bằng sắt. Đất bằng sắt cháy đỏ, Ngọn lửa lan khắp nơi, Ngang dọc trăm do tuần, Hừng hực không đoạn dứt. Điều phục người làm ác, Trừng tri kẻ cang cường, Mãi chiu những cực hình, Khổ này khó thấy được. Người thấy sanh sợ hãi, Run sợ, lông dựng đứng, Khi đọa địa ngục này, Đau chúc xuống, chân trên. Đối các bậc Hiền thánh, Tâm nhu hòa chánh trực, Người tu hành Phạm hạnh, Tâm khinh khi, trái đạo, Và sát hại chúng sanh, Đọa địa ngục nóng này. Thân quan quại trong lửa, Giống như cá bị nướng, Đau đớn, khóc kêu la, Như tiếng đàn voi chiến, Lửa lớn tự nhiên sanh, Là do nghiệp của chúng. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 1245. BUÔNG Bỏ VIỆC Ác8 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. 8 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.1245. 0341bl7). Tham chiếu: A. 3.17 - L 114.



Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: —Người nào buông bỏ được việc ác nơi thân thì có thể đoạn trừ những việc ác nơi thân. Người nào không đoạn trừ được những việc ác nơi thân thì Ta không nói người đó buông bỏ được những việc ác nơi thân. Do vì người kia có thể đoạn trừ được những việc ác nơi thân, thế nên Ta nói người đó buông bỏ được những việc ác nơi thân. Thân làm việc ác thì không đem lại lợi lạc cho chúng sanh. Lìa bỏ việc ác nơi thân, nhất định sẽ được lợi ích an lạc. Thế nên Ta nói hãy buông bỏ những việc ác nơi thân. Miệng và ý làm những việc ác (cũng nói đầy đủ như trên).

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

1246. LUYỆN VÀNG9 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại trú xứ của người thợ kim hoàn trong thành Vương Xá. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Cũng như người

thợ luyện vàng, gom quặng vàng gồm lẫn đất cát bỏ vào máng rồi đãi, sau đó dùng nước đãi những tạp chất, đá cứng, đá vụn theo nước trôi di, nhưng vẫn còn cát thô bám chặt. Lại dùng nước đãi tiếp, để những hạt cát thô ấy theo nước trôi đi thì mới còn lại vàng sa khoáng, nhimg vẫn còn cát min và đất đen bám dính. Lại dùng nước đãi thêm nữa để những hạt cát mịn và đất đen theo nước trôi di, khi ấy mới còn lại vàng thô thuần tịnh không tạp, nhưng vẫn còn cáu bợn rất nhỏ tương tự như vàng. Sau đó, người thợ vàng lại đem nó bỏ vào lò, dùng ông thôi lửa cho mạnh nâu tan chảy thành chát lỏng, loại bỏ hết cáu bợn, nhưng vàng thô vẫn chưa nhẹ, chưa mềm, chưa phát ánh sáng, gấp lại, kéo ra còn bị gãy. Người thợ luyện vàng hoặc người học trò học nghề luyện vàng lại phải bỏ vào lò, dùng ống thổi lửa cho mạnh, nấu chảy tinh luyện nhiều lần, lật qua trở lại sau đó vàng ròng mới nhẹ mềm, trở thành bóng loáng, gấp, kéo không bị đứt, có thể tùy ý làm đủ loại đồ trang sức như trâm, dây chuyền, nhẫn, xuyến. Tỳ-kheo tu tập tiến đến tinh tâm cũng giống như vậy, dần dần đoạn trừ những phiền não thô xấu đang quấn chặt, những nghiệp ác, bất thiện, những tà kiến xấu xa... dần dần khiến chúng bị diệt trừ, giống như muốn được vàng thô thì phải loại bỏ lớp đá cuội đất sét.

9 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1246. 0341Ồ25). Tham chiếu: s. 46.33 - v. 92; A. 3.101 - i. 253;/ 5.23- III. 16.



Lại nữa, Tỳ-kheo tu tập tiến đến tịnh tâm phải đoạn trừ tiếp những cáu bẩn thô trọng như dục tầm, sân tầm và hại tầm.1011Cũng như vàng sa khoáng đã được loại bỏ cát sạn thô cứng. Lại nữa, Tỳ-kheo tu tập tiến đến tịnh tâm phải tiếp tục loại bỏ những cáu bẩn vi tế, đó là những suy tưởng về thân tộc, suy tưởng về loài người, suy tưởng về sanh thiên, phải tư duy để diệt trừ chúng, cũng như vàng thô kia được loại bỏ bụi bẩn, cát mịn, đất đen. Lại nữa, Tỳ-kheo tu tập tiến đến tinh tâm, khi có tưởng niệm về thiện pháp11 cũng phải tư duy trừ diệt để tâm được thanh tinh. Cũng như vàng thô được loại bỏ đi những cáu bân có màu như vàng ròng, đê trở thành thuần tịnh. Lại nữa, Tỳ-kheo có sự dụng công và giữ gìn12 đối với các tam-muội? cũng giống như ao nước có bờ giữ chung quanh. Còn có pháp đê giữ gìn thì chưa được tịch tĩnh, thắng diệu, chưa được sự an lạc của khinh an và diệt trừ các hữu lậu. Như thầy trò thợ vàng đãi lọc vàng thô loại bỏ những cáu bẩn, nhưng chưa nhẹ, chưa mềm, chưa trở thành bóng loáng, cuốn vào kéo ra còn bị gãy, nên không thể làm đồ trang sức theo ý muốn được. Lại nữa, Tỳ-kheo khi đã chứng đắc các tam-muội, không còn có sự dụng công giữ gìn, đạt được tịch tĩnh thắng diệu, được con đường dẫn đến an lạc của khinh an, chuyên tâm nhất ý? diệt tận các hữu lậu. Như thầy trò thợ vàng luyện lọc vàng ròng cho đen khi trở nên nhẹ, mem, bóng loáng, có the cuốn vào kéo ra tùy theo ý muốn. Lại nữa, Tỳ-kheo lìa các giác và quán, (cho đến) chứng đắc Thiền thứ hai, Thiền thứ ba, Thiền thứ tư, chánh định như vậy thuần nhát thanh tịnh, lìa các phiền não, nhu nhuyến, chân thật, bất động. Đối với bốn định ở cõi Vô sắc13 mà mong cầu chứng đắc thì hết thảy đều được chứng đắc. Như thợ vàng, luyện lọc vàng ròng đến mức nhẹ, mềm, bóng loáng, không gãy, muốn làm các món trang sức tùy theo ý muôn. Cũng vậy, Tỳ-kheo chứng nhập tam-muội chánh

thọ... (cho đến) đối với bốn đinh ở cõi Vô sắc thì đều có thể tác chứng được. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành. *** l? Ngụyên tác: Tham giác (),sân giác ()hại giác ().Đây gọi là 3 bất thiện tầm, 3 tư duy tam cau bất thiện, gồm có tham muốn, thù hận va ý nghĩ ác hại. 11 Nguyên tác: Hữu thiện pháp giác ().Giác ()chỉ cho suy tầm (vitakkā), là sự suy tầm về thiện pháp mà ở đây chính là 3 thiện tâm (kusalavitakkā). G6m:,(i) Xuất ly tầm (nekkhammavitakkă): Sự suy nghĩ ly dục, sự suy nghĩ không dính mắc, không thammuốn. (ii) Vô sân tầm (abyāpādavitakko): Sự suy nghĩ không phiền muọn, sự suy nghĩ với tâm tư. (iii) Bất hại tam (avihirnsavitakko): Sự suy nghĩ không mưu hại người, sự suy nghĩ liến hẹ tâm bi. A. 6.108 - III. 446. J 12 Nguyên tác: Hữu hành sở trì ( )Có sự dụng công và giữ gìn. Tham chiếu: A. 9.37 - IV. 426: Sasañkhāraniggayhavāritagato (do hữu hành nhiếp phục), HT. Thích Minh Châu dịch. ^Nguyên tác: Bỉ bỉ nháp ),chỉ cho 4 định ở cõi Vô sắc, như Không vô biên xứ ( ÍÊặ), Thức vô biên xứ (),Vô sở hữu xứ ()và Phi tưởng phi phi tưởng xứ ( ).

QUYỂN 47 1389

1247. Tư DUY BA TƯỚNG14 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà? thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Phải nên chuyên tâm tinh tấn, tùy thời tư duy về ba tướng. Là ba tướng nào? Đó là tùy thời tư duy ve tướng vang lặng, tùy thời tư duy về tướng hưng khởi, tùy thời tư duy về tướng buông xả.15 Nếu Tỳ-kheo chỉ chuyên nhất tư duy tướng vắng lặng thì lúc ấy tâm trở nên thụ động. Nếu chỉ chuyên nhất tư duy tướng hưng khởi thì lúc này tâm trạo cử, tán loạn khởi lên. Nếu chỉ chuyên nhất tư duy tướng buông xả thì lúc này tâm không được chánh định để diệt tận các hữu lạu. Nhưng nếu Tỳ-kheo kia biết tùy thời tư duy tướng vắng lặng, tùy thời tư duy tướng hưng khởi, tùy thời tư duy tướng buông xả thì tâm được chánh định và diệt tận các hữu lậu. Cũng như thầy trò người thợ vàng, đem vàng thô bỏ vào trong lò rồi cho tăng lửa, tùy thời bóp túi da để thổi lửa, tùy thời dội nước, tùy thời ngưng lửa và nước. Nếu chỉ một mực bóp túi da để tăng lửa thì lúc này vàng thô sẽ tiêu tan hết. Nấu chỉ một mực dội nước thì vàng thô trở thành chai cứng, còn như ngưng cả hai thì vàng thô không luyện thành, không the sử dụng được. Thê nên thây trò thợ vàng giỏi thì phải biêt lúc nào nên bóp túi da để tăng lửa, lúc nào nên dội nước và biết lúc nào nên ngưng cả hai thì vàng thô mới luyện thành đúng mức, tùy ý làm nhiều loại trang sức. Cũng vậy, Tỳ- kheo! Chuyên tâm tinh tan thường xuyên tư duy niệm tưởng ba tướng... (cho đến) lậu tận. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

1248. PHƯƠNG PHÁP CHĂN BÒ16 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà? thuộc thành Vương Xá. Bây giơ, The Ton bao các Ty-kheo: -Thời quá khứ, có người chăn bò mê mờ, thiêu trí tuệ ở nước Ma-kiệt-đê. Vào cuối hạ đầu thu, [người ấy] không khéo quán sát bờ bên này sông Hằng, cũng không quán sát kỹ bờ bên kia sông Hằng mà lùa bầy bò xuống bờ sông

14 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.1247. 0342a03). Tham chiếu: A. 3.102 - L 256. 15 Nguyên tác: Chỉ tướng, cử tưởng, xả tướng ( Chúng tập kinh

-(roi. 0001.09. 0050b02):(  ).A. 3.102 - L 256: Samādhinimitta, paggahanimitta, upekkhanimỉtta (định tướng, tinh tân tướng, xả tướng). 16 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02.0099.1248.0342a22). Tham chiếu: M. 34, Cūlagopālaka Sutta (Tiểu kinh người chăn bò); Tăng.(r02. 0125.43.6. 0761bl4).



dựng đứng, hoặc lùa bò lên bờ sông dựng đứng, hoặc lội qua giữa dòng nước xiết nên gặp phải nhiều tai nạn. Này các Tỳ-kheo! Thời quá khứ, tại nước Ma-kiệt-đề có người chăn bò không mê muội, không si mê, có trí tuệ, có phương pháp. Cuối hạ đầu thu, [người ấy] khéo léo quán sát bờ bên này sông Hằng và quán sát kỹ bờ bên kia sông Hằng, khéo lùa bò qua sông, đến thung lũng bằng phẳng rộng rãi, nơi có cỏ tươi, nước sạch. Khi bắt đầu lùa bò qua sông, trước tiên người ấy lùa những con bò lớn có khả năng dẫn đàn để chặn bớt dòng nước đang chảy xiết kia, tiếp theo là những con bò trẻ sung sức và sau cùng là những con bò nhỏ gầy yếu đi phía dưới dòng nước. Nhờ vậy mà tất cả đều lần lượt qua sông an ổn. Những con bê mới sanh đang còn quyến luyến bên mẹ cũng theo sau mẹ qua được bờ kia. Cũng vậy, này Tỳ-kheo! Ta nói ví dụ đó để các thầy hiểu về ý nghĩa này: Người chăn bò ngu muội vô trí ở nước Ma-kiệt-đề là dụ cho nhóm lục sư ngoại đạo như Phú-lan-na... cũng giống như vậy, luôn hành theo những tà kiến, hướng đến đường tà. Giống như người chăn bò mê muội vô trí kia, vào cuối hạ đầu thu không quán sát kỹ bờ bên này, bờ bên kia, không quán sát kỹ núi cao hiểm trở mà lùa bò xuống bờ dốc, lên bờ dốc hoặc xua bò ra giữa dòng nước xiết nên gặp phải nhiều tai nạn. Cũng vậy, các lục sư ngoại đạo như Phú-lan-na... mê muội, thiếu hiểu biết, không biết xem xét bờ bên này là chỉ cho đời này, không biết xem xét bờ kia là chỉ cho đời khác; nước xoáy ở giữa dòng là chỉ cho các ma cảnh nên tự họ phải chuốc những khô nạn ây. Những tà kiên kia và những sở học được huân tập đều dẫn đến các hoạn nạn. Còn người khéo chăn bò nước Ma-kiệt-đề không ngu muội, không mê mờ, có trí tuệ, có phương pháp, là chỉ cho đức Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác. Như người chăn bò quán sát kỹ bờ bên này, quán sát kỹ bờ bên kia để lùa bò qua sông, đên thung lũng băng phăng rộng rãi thì trước tiên phải lùa những con bò lớn có khả năng làm đầu đàn để chăn ngang dòng nước đang chảy xiết, an ổn qua bờ kia. Cũng vậy, hàng đệ tử của Ta có khả năng diệt sạch các lậu... (cho đên) tự biêt không còn tái sanh, căt ngang dòng tham dục thê gian của Ac ma, an ổn vượt qua dòng sanh tử, đến được bờ kia. Như người khéo chăn bò nước Ma-kiệt-đề, tuần tự ở lần thứ hai, sẽ lùa những con bò trẻ sung sức, cắt ngang dòng nước mà qua. Cũng vậy, các hàng đệ tử của Ta đoạn tận năm hạ phần kiết sử, chứng quả A-na-hàm, không thọ sanh trở lại cõi này nữa, đồng thời cũng cắt đứt dòng tham dục của Ác ma, an ổn vượt qua dòng sanh tử, đến được bờ kia. Như người khéo chăn bò nước Ma-kiệt-đề? tiếp theo ở lần thứ ba, sẽ lùa bầy bò nhỏ yếu theo phía dưới dòng và cũng vượt qua sông được an ổn. Cũng vậy, hàng đệ tử của Ta đã đoạn ba kiết sử, giảm thiểu tham, sân, si, chứng quả Tư-đà-hàm? chỉ còn trở lại cõi này một lần nữa là chấm dứt khổ đau, cắt ngang dòng tham dục của Ác ma, an ổn vượt qua dòng sanh tử, để sang bờ kia.

Như người khéo chăn bò ở nước Ma-kiệt-đề có thể đưa những con bê mới sanh đang còn theo mẹ chúng, vượt sông an ổn. Cũng vậy, hàng đệ tử của Ta đã đoạn trừ ba kiết sử, chứng quả Tu-đà-hoàn, không còn rơi vào đường ác, quyết định hướng thăng đến Vô thượng Chánh giác, chỉ còn bảy lần tái sanh vào cõi trời, cõi người là vượt thoát khổ dàu, cắt đứt dòng tham dục của Ác ma, an ổn vượt qua dòng sanh tử, đến bên bờ kia. Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ: Đời này và đời sau, Bậc trí khéo hiển bày, Điều ma cầu5 chưa được, Thậm chí cả tử ma. Bậc trí biết tất cả, Bằng Phật trí tròn đầy, Cắt đứt các dòng ma, Phá9 trừ làm tan rã. Khai mở cửa giải thoát, Hiên bày đạo chánh chân, Tâm thường đầy hân hoan, Đạt đến nơi an ổn. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 1249. MƯỜI MỐT PHÁP CHĂN BÒ17 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giờ, The Ton bảo các Tỳ-kheo:  Nếu người chăn bò thành tựu mười một pháp này thì không bao giờ nuôi lớn đàn bí), cũng không thể bảo vệ được đàn bò của mình, khiến chúng được an ổn. Là mười một pháp nào? Đó là, người chăn bò không phân biệt được màu sắc của chúng, không biết tướng của chúng, không biết trừ khử ruồi nhặng, không biết chăm sóc vết thương, không biết tùy thời xông khói, không biết chọn đường di, không biết chọn chỗ nghỉ, không biết chỗ qua sông, không biết chỗ cho ăn? vắt cạn kiệt sữa, không biết chăm sóc con đầu đàn. Nếu hội đủ mười một pháp này thì không the bảo vệ và nuôi lớn đàn bò. Cũng vậy, nếu Tỳ-kheo thành tựu mười một pháp này thì chính mình không được an lạc, cũng không the giúp người khác an lạc. Là mười một pháp nào? Đo là Tỳ-kheo không biết rõ về sắc, không hiểu rõ về tướng, không biết trừ khử ruồi nhặng, không biết chăm sóc vết thương, không biết tùy thời xông khói, không biết chọn đường đi, không biết chọn chỗ nghỉ, không biết chỗ qua sông, không biết chỗ cho ăn5 vắt cạn kiệt sữa, hoặc nếu có Thượng tọa trưởng lão đa văn, tu Phạm hạnh lâu, được Đại sư khen ngợi, lại không hướng đến các vị tu

17 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.1249. 0342c 11). Tham chiếu: Phóng ngưu kỉnh (r.Ò2. O123.*O546al3); Tăng.(r.02. 0125.49.1. 0794a07); Đại trí độ luân ˇ(T.25. 1509.2. 0074a23); M. 33, Mahāgopālaka Sutta (Đại kỉnh người chăn bò); A. 11.17 - v. 347.



Phạm hạnh có trí tuệ để khen ngợi đức độ của vi ấy, khiến tất cả tôn kính, phụng sự, cúng dường. Thế nào là khônệ biết rõ về sắc? Đó là Tỳ-kheo không biết như thật tất cả các chủnệ loại sắc đều thuộc bốn đại và do bốn đại tạo thành. Như vậy gọi là không biêt rõ về sắc. Thế nào là không biết rõ về tướng? Đó là Tỳ-kheo không biết như thật nghiệp tướng của người ngu, nghiệp tướng của người trí. Như vậy gọi là không biêt ro về tương. Thế nào là không biết trừ khử ruồi nhặng? Đó là khi Tỳ-kheo có vọng tưởng tham dục18 khởi lên thì lại chấp nhận, không xa lìa, không tỉnh giác, không trừ diệt. Khi vọng tưởng sân hận,19 não hại20 khởi lên thì lại chấp nhận, không xa lìa, không tỉnh giác, không trừ diệt. Như vậy gọi là không như thật biết trừ khử ruồi nhặng. Thế nào là không biết chăm sóc vết thương? Đó là Tỳ-kheo khi mắt thấy sắc liền theo đó chấp giữ hình tướng mà không biết thủ hộ mắt, khiến các tham ưu ở thế gian và pháp

xấu, bất thiện khởi lên, tâm theo đó sanh khởi lậu hoặc, không the phòng hộ. Đối với tai, mũi, lưỡi, thân, ý lại cũng như vậy. Như vậy gọi là không biết chăm sóc vết thương. Thế nào là không biết tùy thời xông khói? Đó là Tỳ-kheo đối với những pháp đã được nghe, đã lãnh thọ nhưng không có khả năng giảng dạy, chỉ bày cho người khác. Như vậy gọi là không biết xông khói. Thế nào là không biết chọn đường? Đó là Tỳ-kheo không biết như thật về Thánh đạo tám chi, kh6ng biết như thật về Giáo pháp và Giới luật của Như Lai. Như vậy gọi là không biết chọn đường. Thế nào là không biết chọn chỗ dừng nghỉ? Đó là Tỳ-kheo đối với những pháp mà Như Lai đã liễu tri nhxmg lại không đạt được sự hoan hỷ5 sự hân hoan, sự thắng diệu, sự ích lợi xuất ly. Như vậy gọi là không biết chọn chỗ dừng nghỉ. Thế nào là không biết chỗ để vượt qua sông? Đó là Tỳ-kheo không biết Kinh, Luật, Luận, không biết tùy thời đen thưa hỏi xin lãnh thọ giáo pháp như sau: "Thế nào là thiện, thế nào là bất thiện, thế nào là có tội, thế nào là không có tội, thực hành những pháp nào là pháp thù thắng, không phải là pháp ác?^ Đối với pháp ân mật thì không có khả năng khai mở. Đối với pháp hiên lộ thì không thê hỏi rộng. Đối với cú nghĩa sâu xa tự biết rõ mà không có khả năng chỉ bày truyên bá rộng rãi. Như vậy gọi là không biết chỗ để vượt qua sông. Thế nào là không biết chọn chỗ thả bò? Đó là Tỳ-kheo không biết như thật vê bôn niệm xứ và pháp luật của Thánh hiền. Như vậy gọi là không biết chọn chỗ để tha bò.

18 Nguyên tác: Dục giác ,cách viết khác của "tham dục tưởng,, . 19 Nguyên tác: Sân khuê giác ,cách viết khác của "sân tưởng". 20 Nguyên tác: Hại giác ,cách viết khác của t4não tưởng^, .

QUYỂN 47 1393

Thế nào là vắt cạn kiệt sữa? Đó là Tỳ-kheo được hàng Sát-lợi, Bà-la-môn hay gia chủ cúng dường nhiều y phục, thức ăn nước uống, giường nằm, thuốc thang và những vật dụng trong đời sống mà vị ấy không biết thọ dụng vừa đủ. Như vậy gọi là văt cạn kiệt sữa. Thê nào là đôi với các Thượng tọa, Đại đức trưởng lão đa văn... (cho đêrì) không hướng đến các vị tu Phạm hạnh có trí tuệ để khen ngợi đức độ của vị ây, khiên tát cả tôn kính, phụng sự, cúng dường để được an vui. Đó là Tỳ-kheo không tán dương bậc Thượng tọa kia... (cho đến) khiến các bậc trí tuệ Phạm hạnh đi đến chỗ vị ấy, đem thân, miệng, ý nghiệp tôn kính, phụng sự. Như vậy gọi là không hướng đến những bậc Thượng tọa trưởng lão đa văn... (cho đến) khiến tất cả tôn kính, phụng sự, cúng dường. Người chăn bò kia nêu thành tựu mười một pháp này thì mới có thê nuôi lớn đàn bò5 bảo vệ đàii bò khiến chúng được an ổn. Những ẹì là mười một pháp? Đó là biêt sác, biêt tướng, (nói đây đủ như trên.,, cho đên) biết chăm sóc con đầu đàn, tùy thời chăm sóc khiến chúng được an ổn. Đó gọi là người chăn bò có đủ mười một pháp, khiến cho đàn bò ngày càng tăng trưởng và biết bảo vệ khiến chúng được an ổn. Cũng vậy, Tỳ-kheo thành tựu mười một pháp này thì tự mình được an lạc, cũng có thể làm cho người khác được an lạc. Những gì là mười một pháp? Đó là biết sắc, biết tướng... (nói đầy đủ như trêri). Đó gọi là Tỳ-kheo thành tựu mười một điều này thì tự mình an lạc và giúp cho người khác được an lạc. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành. ***

1250. TỲ-KHEO NA-ĐÈ-CA (l)21 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa trong nhân gian ở nước Câu-tát-la22 rồi đến ở trong rừng Nhất-xa-năng-già-la,23 thuộc làng Nhất-xa-năng-già-la. Lúc ấy, Tôn giả Na-đề-ca24 cũng ở trong làng Nhất-xa-năng-già-la. Bấy giờ, những Sa-môn9 Bà-la-môn ở trong làng Nhất-xa-năng-già-la nghe tin Sa-môn Cù-đàm đang du hóa trong nhân gian ở nước Câu-tát-la rồi đên ở trong rừng Nhất-xa-năng-già-la? thuộc làng Nhất-xa-năng-^ià-la. Nghe rồi, mỗi người đều sửa soạn một khay thức ăn roi đi đên chô Thê Tôn, đứng ở ngoài cửa và tự nghĩ: "Ta sẽ cúng dường Thế Tôn trước, ta sẽ cúng dường Thiện Thệ trư&c." Nghĩ xong, mỗi người tự cao giọng lớn tiếng xướng lên như vậy.

21 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.1250. 0343b07). Tham chiếu: Tạp.(r02. 0099.1251. 0344a08M5.30 -III. 30;^. 6.42 - III. 341; 4 8.68 - IV. 307. 22 Câu-tát-la (Kosala). 23 Nhất-xa-năng-già-la ( ,Icchānañgala). 24 Na-đề-ca (,Nāgita).



Bấy giờ, Thế Tôn nghe trong rừng có nhiều người nói lớn tiếng liền hỏi Tôn giả Na-đề-ca: -Do nhân gì, duyên gì mà ở trong rưng có nhiều ngườd nói lớn tiếng như vậy? Tôn giả Na-đề-ca bạch Phật: Kính bạch Thế Tôn! Đó là do các Sát-lợi, Bà-la-môn? gia chủ ở trong làng Nhất-xa-năng-già-la nghe tin Thế Tôn ở trong rừng này nên mỗi người sửa soạn một khay thức ăn đem đến, để trong vườn rừng, rồi mỗi người tự xướng lên: "Ta sẽ cúng dường đức Thế Tôn trước, ta sẽ cúng dường đức Thiện Thệ trư&c." Vì vậy nên có nhiều người nói lớn tiếng ở trong rừng này. Cúi xin The Tôn hãy nhận thức ăn của họ! Phật bảo Na-đề-ca: -Chớ dâng lợi dưỡng cho Ta, Ta không câu lợi dưỡng. Chớ xxmg tụng Ta, Ta không cau xưng tụng. Này Na-đề-ca! Nếu có người nào đối với Như Lai mà dễ dàng đạt được sự an lạc do xuất ly, viễn ly, tịch diệt, giác ngộ hoàn toàn như vậy thì đối với những kẻ kia sẽ khởi sanh lợi lạc, vật thực, tham cầu. Này Na-đề-ca! Chỉ có Như Lai đối với những pháp tương tự như thế25 đã đạt được sự an lạc do xuất ly, viễn ly, tịch diệt, giác ngộ hoàn toàn; không cầu mà chứng đắc, không khổ nhọc mà chứng đắc thì tại sao phải khởi sanh lợi lạc, vật thực, tham cau từ những người kia? Này Na-đề-ca! Vì không đạt được sự an lạc do xuất ly, viễn ly, tịch diệt, giác ngộ hoàn toàn đối với sắc và [các pháp] tương tự như thế, nên các thầy không đạt được sự an lạc không mong cầu5 sự an lạc không khổ nhọc. Này Na-đề-ca! Chư thiên đối với những pháp tương tự như thế cũng không đạt được sự an lạc do sự xuất ly, viễn ly, tịch diệt, giác ngộ hoàn toàn; không đạt được sự an lạc không mong cầu, sự an lạc không khổ nhọc. Chỉ có Như Lai đối với những pháp tương tự như thế đã đạt được sự an lạc do xuất ly, viễn ly, tịch diệt, giác ngộ hoàn toàn; không cầu mà chứng dắc, không khổ nhọc mà chứng đăc thì tại sao phải khởi sanh lợi lạc, vật thực, tham cầu từ những người kia? Na-đề-ca bạch Phật: -Kính bạch Thế Tôn! Nay con muốn nêu một ví dụ. Phật bảo Na-đề-ca: -Nên biết đúng lúc! Na-đề-ca bạch Phật: —Kính bạch Thế Tôn! Ví như khi trời mưa thì nước sẽ thuận dòng chảy xuồng. Vậy nên, Thế Tôn dừng chân ở nơi nào thì các hàng Sát-lqi, Bà-la-môn hay gia chủ kia đều đến đó cung kính cúng đường, vì Thế Tôn giới đức thanh

25 Nguyên tác: Thử tượng loại ,chỉ cho những pháp như lợi lạc, vật thực, tham cầu.

QUYỂN 47 1395

tịnh, chánh kiến chân trực. Cho nên, nay con thưa như vậy, cúi xin Thế Tôn thương xót nhận lời mời của họ. Phật bảo Na-đề-ca: Chớ dâng lợi dưỡng cho Ta, vì Ta không mong cầu lợi... (cho đến) thì tại sao phải khởi sanh lợi lạc, vật thực, tham cầu từ những người kia? Này Na-đề-ca! Ta thấy có Tỳ-kheo sau khi thọ dụng thức ăn ngon thì nằm ngửa bụng mà thở gấp, thở dài. Thấy như vậy rồi, Ta tự nghĩ vị trưởng lão này không đạt được sự an lạc do xuất ly, viễn ly, tịch diệt, giác ngộ hoàn toàn, sự an lạc không mong cầu, sự an lạc không khổ nhọc. Lại nữa, Na-đề-ca! Ta thấy ở đây có hai Tỳ-kheo sau khi thọ dụng thức ăn ngon nên đầy bụng, thở dốc, ưỡn người mà đi. Ta tự nghi, những trưởng lão kia không đạt được sự an lạc do xuất ly, viễn ly, tịch diệt, giác ngộ hoàn toàn, sự an x -l 9 . . . lạc không mong câu, sự an lạc không khô nhọc. Này Na-đề-ca! Ta thấy nhiều Tỳ-kheo sau khi thọ dụng thức ăn ngon, lại đi từ vườn này đên vườn kia, từ phòng này đên phòng kia, từ người này đên người kia, từ đám đông này đên đám đông kia. Thây vậy roi, Ta tự nghĩ, những trưởng lão kia như vậy không thể đạt được sự an lạc do xuất ly, viễn ly, tịch diệt, giác ngộ hoàn toàn. Chỉ có Ta mới đạt được sự an lạc do xuất ly, viễn ly, tịch diệt, giác ngộ hoàn toàn, sự an lạc không mong cầu, sự an lạc không khổ nhọc. Lại nữa, này Na-đề-ca! Một thời, Ta đi trên đường và thấy có Tỳ-kheo đi ở trước rất xa, lại cũng có Tỳ-kheo từ phía sau đi đến nhưng cũng cách rất xa. Bây giờ Ta nhàn tĩnh vô vi, không bị phiên hà ngay cả việc đại tiêu tiện. Vì sao như vậy? Do vì ăn uống, tham đắm mùi vị nên mới có việc đại tiểu tiện, đó là nương tựa. Quán sát sự sanh diệt của năm thủ uẩn mà sống yểm ly, đó là nương tựa. Đối với sáu xúc nhập xứ cũng quán sát sự tập khởi, sự hoại diệt mà sống yểm ly, đó là nương tựa. Đối với niềm vui của đám đông hội tụ, siêng năng tụ tập nhóm họp mà chán ghét sự viễn ly, đó là nương tựa. Ưa thích tu tập viễn ly, siêng năng nơi viễn ly mà chán ghét đám đông tụ hội, đó là nương tựa. Thế nên, này Na-đề-ca! Nên học tập như thế này. Đối với năm thủ uẩn, hãy quán sát sự sanh diệt, đối với lục xúc nhập xứ, phải quán sát tập khởi và diệt tận, ưa thích viễn ly, tinh cần viễn ly, nên học tập như vậy. Đức Phật nói kinh này xong, Tôn giả Na-đề-ca nghe lời Phật dạy, hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ rồi lui ra. ***

1396 KINH TẠPA-HÀM

1251. TỲ-KHEO NA-ĐÈ-CA (2)26 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật du hóa trong nhân gian ở nước Câu-tát-la rồi đến thôn Na-lăng-già-la27... (nói đầy đủ như trên, cho đến) khởi sanh lợi lạc, vật thực, tham cầu từ những người kia. Phật bảo Na-đề-ca: Ta thấy có vị Tỳ-kheo tọa thiền ở trong tinh xá bên cạnh thôn xóm. Thấy rồi, Ta suy nghĩ: "Những người trong thôn hoặc những Sa-di qua lại nói chuyện ồn ào sẽ làm cản trở việc thiền tư của Tôn giả ấy, hoặc khiến cho vị ấy xuất khỏi thiền đinh, hoặc gây trở ngại khiến vị ấy không đến được chỗ muốn đến, không đạt được chỗ muốn đạt, không chứng được chỗ chưa chứng.,, Này Na-đề-ca! Ta không hoan hỷ [khi thấy] Tỳ-kheo ấy sống trong tinh xá bên cạnh thôn xóm như vậy. Này Na-đề-ca! Ta lại thấy Tỳ-kheo sống trong khu rừng hoang vắng, nằm ngửa mà ngủ say.28 Thấy rồi, Ta suy nghĩ: "Cầu

mong29 Tỳ-kheo này sau khi thức dậy sẽ khởi tưởng nghĩ về khu rừng hoang vang.99 Này Na-đề-ca! Ta cũng không hoan hỷ [khi thấy] Tỳ-kheo sống trong chốn hoang vắng như vậy. Này Na-đề-ca! Ta lại thấy Tỳ-kheo sống trong khu rừng hoang vắng, ngồi ngủ gật, thân thể lắc lư. Thấy rồi, Ta suy nghĩ: "Cầu mong Tỳ-kheo này sau khi thức dậy, nếu chưa đạt định sẽ đạt định, nếu có định tâm sẽ được giải thoát.9, Cho nên, này Na-đê-ca! Ta cũng không hoan hỷ [khi thây] Tỳ-kheo sông trong chốn hoang vắng như vậy. Này Na-đề-ca! Ta lại thấy Tỳ-kheo sống trong khu rừng hoang vắng, ngồi ngay thẳng nhập định. Thấy rồi Ta suy nghĩ: "Cầu mong Tỳ-kheo này nếu chưa được giải thoát sẽ nhanh chóng được giải thoát, nếu đã được giải thoát sẽ tự phòng hộ khiến cho không còn thoái thất." Cho nên, này Na-đề-ca! Ta hoan hỷ [khi thấy] Tỳ-kheo song trong chốn hoang vang như vậy. Này Na-đề-ca! Ta lại thấy có Tỳ-kheo sống trong khu rừng hoang vắng, đã xả bỏ giường nằm, nệm lót, nhưng một thời gian sau lại rời bỏ khu rừng hoang vắng trở về thôn x6m, thọ nhận giường nằm, nệm lót. Này Na-đề-ca! Ta cũng không hoan hỷ [khi thấy] Tỳ-kheo trở lại thôn xóm như vậy. Lại nữa, này Na-đê-ca! Ta thây Tỳ-kheo sông trong tinh xá bên cạnh thôn xóm, là người có đức độ lớn, có danh tiếng, có khả năng cảm hóa thí chủ cúng dường các tài vật, y phục, thức ăn uống, giường nằm, thuốc thang. Nhưng sau

26 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.1251. 0344a08). Tham chiếu: Tạp.(r02. 0099.1250. 0343b07); A. 6.42 - III. 341. 27JNa-lăng-già-la ( ,Icchānañgala) cũng chỉ cho địa danh này nhưng kinh số 1250; Tạp. (r.02. 0099.1250. 0343Ò08) ghi Nhất-xa-năng-già-la ( ). J 28 Nguyên tác: Hu đốt ( ),than thở. Xem tiếp đoạn dưới thì đây có thể chỉ cho việc ngủ ngáy. 29 Bản Đại Chánh ghi là Tinh"( )cầu mong, mong ước.



đó, vị ấy bỏ hết lợi dưỡng, thôn xóm, giường nằm rồi đến sống trong khu rừng hoang vắng. Này Na-đề-ca! Ta hoan hỷ khi thấy Tỳ-kheo bỏ hết lợi dưỡng, giường nằm, thôn xóm rồi đến sống ở trong khu rừng hoang vắng như thế. Này Na-đê-ca! Tỳ-kheo các thây phải nên học tập như vậy. Đức Phật nói kinh này xong, Tỳ"kheo Na-đề-ca nghe lời Phật dạy, hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ rồi lui ra. *** 1252. DÙNG CÂY LÀM GỐI30 A Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại giảng đường Trùng Các, bên ao Di Hầu, nước Tỳ-xá-ly. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Những người Ly-xa thường dùng cây làm gối để ngủ, tay chân chai sạn nứt nẻ, luôn nghi ngờ, lo sợ. Vì không muốn để cho A-xà-thế, con bà Vi-dề-hy, vua nước Ma-kiệt-đà có cơ hội rình rập xâm chiếm, cho nên họ thường tự răn nhác sông không buông lung. Nhờ họ sông không buông lung nên A-xà-thê? con bà Vi-dề-hy, vua nước Ma-kiệt-đà không có cơ hội rình rập xâm chiếm. Nhưng sau đó không bao lâu, những người Ly-xa vui chơi thỏa thích, không lo lắng việc gtay chân mềm mại, dùng bông tơ làm gối, nằm ngủ an ổn cho đến khi mặt trời mọc vẫn chưa thức dậy, luôn sống trong buông lung. Vì họ sống buông lung như vậy nên Vua A-xà-thê, con bà Vi-đê-hy5 nước Ma-kiệt-đà mới tìm được cơ hội. Cho nên, này các Tỳ-kheo! Phải siêng năng, tinh tân, kham nhân, kiên cô5 không bỏ pháp lành, cho dù gầy còm chỉ còn da bọc xương cũng phải siêng năng tinh tấn, không bỏ pháp lành,

cho đến khi chưa đạt được chỗ đáng đạt thì không lìa tinh tấn, thường nhiếp tâm không buông lung. Nhờ không buông lung nên Ma vương Ba-tuần không tìm được cơ hội. Trong đời tương lai sẽ có những Tỳ-kheo mặc tình hưởng thụ, chẳng thiết làm gì? tay chân mem mại, dùng lụa là làm gói, xoải người ngủ yên cho đên khi mặt trời mọc vẫn chưa thức dậy, luôn sống trong buông lung. Vì sống buông lung nên Ác ma Ba-tuần tìm được cơ hội. Thế nên? Tỳ-kheo các thay phải học như vầy: "Luôn siêng năng tinh tấn, cho đến khi chưa đạt được những điều muốn đạt thì không bỏ sự tinh tấn.” Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

30 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.1252. 0344b06). Tham chiếu: s. 20.8 - II. 267.



1253. CÔNG ĐỨC CỦA TÂM TỪ3132 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Ví như có người buổi sáng đem ba trăm giỏ thức ăn bố thí cho chúng sanh, buổi trưa và buổi chiều cũng làm như vậy. Người thứ hai thì tu tập tâm từ đoi với tất cả chúng sanh chỉ trong chốc lát, thậm chí chỉ bằng khoảng thời gian một lần vắt sữa bò. Nếu đem so sánh thì công đức bố thí của người trước không bằng một phần trăm, một phàn ngàn, một phần vạn ức5 không thể dùng toán số thí dụ để so sánh được với công đức của người tu tập tâm từ. Cho nên, Tỳ-kheo các thầy phải học tập như vầy: "Tu tập tâm từ đối với tất cả chúng sanh dù chỉ trong chóc lát, thậm chí chỉ băng khoảng thời gian một lân vát sữa b6." Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

1254. LỢI ÍCH CỦA TÂM TÍP2

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước

Xá-vệ. J _ ỉ __ _____r_____ _ _

Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: -Ví như trong một gia đình có con gái nhiều hơn con trai thì nên biết gia đình áy dê bị trộm cướp chiêm đoạt. Cũng vậy, người thiện nam, người thiện nữ không thường tu tập tâm từ đối với tất cả chúng sanh, dù chỉ bằng khoảng thời gian một lần vắt sữa bò thì nên biết người này dễ bị quỷ thần xấu ác dối gạt. Ví như gia đình có con trai nhiều hơn con gái thì gia đình đó không bị trộm cướp thường đến cướp đoạt. Cũng vậy, người thiện nam thường xuyên tu tập tâm từ đối với tất cả chúng sanh dù chỉ bằng khoảng thời gian một lần vắt sữa bò thì người này không bị các quỷ thần xấu ác dối gạt. Cho nên, này các Tỳ- kheo! Phải thường xuyên tu tập lòng từ đối với tất cả chúng sanh, dù chỉ bằng khoảng thời gian một lần vắt sữa bò. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

31 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.1253. 0344b25).Tham chiếu: s. 20.4 - II. 264. 32 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp .(T.02. 0099.1254. 0344c06). Tham chiếu: s. 20.3 - II. 263.

1255. QUỶ THẦN KHÔNG THẺ HẠI3334

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

-Ví như một

33 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.1255. 0344c17). Tham chiếu: s. 20.5 - II. 265. 34 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1256. 0345a01). Tham chiếu:p.(T.02. 0099.442. 0Ì14a21); Biệt Tạp.(ro2. 0101.22.0498al5); s. 20.2 - II. 263; s. 56.61-131 - v. 465-77.



móng tay của Ta; còn những chúng sanh không chiu tu tập lòng từ đối với tất cả chúng sanh dù chỉ bằng khoảng thời gian khảy móng tay thì sô chúng sanh đó nhiều như đất trong đại địa. Thế nên, này các Tỳ-kheo! Phải thường xuyên tu tập lòng từ đối với tất cả chúng sanh. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

1257. MẠNG NGƯỜI NGẮN NGỦI35 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại giảng đường Trùng Các, bên ao Di Hầu, nước Tỳ-xá-ly. Bây giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Tất cả hành đều vô thường, không thường hằng, không an ổn9 là pháp biến đổi. Này các Tỳ-kheo! Phải thường quán sát tất cả các hành, tu tập yểm ly, không ưa thích, thường cầu giải thoát. Bấy giờ, có một Tỳ-kheo đứng dậy, chỉnh lại y phục, đảnh lễ Phật, gối phải quỳ sát đất, chắp tay thưa: Kính bạch Thế Tôn! Mạng sống dời đổi, hoại diệt, nhanh chậm như thế nào? Phật nói: Ta có thể giảng nói cho thầy, nhưng thầy khó có thể hiểu được. Tỳ-kheo bạch Phật: —Bạch Thế Tôn! Ngài có thể nói một ví dụ được không? Đức Phật nói: Có thể được, này Tỳ-kheo! Ví như có bốn người tay cầm bốn cây cung mạnh, cùng một lúc băn vê bôn phía, roi có một người khác phóng theo chụp được bốn mũi tên khi nó chưa kịp rơi xuống đất. Thế nào Tỳ-kheo, người như thế có nhanh không? Tỳ-kheo bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Rất nhanh. Phật bảo: -Người chụp được những mũi tên này tuy là rất nhanh, nhimg Địa thần thiên tử36 còn nhanh hơn gấp bội người kia. Thiên thần hư không37 lại nhanh hơn gấp bội Địa thần. Tứ Thiên Vương lại nhanh hơn gấp bội Thiên thần hư

35 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.r.O2. 0099.1257. 0345al2. Tham chiếu: s. 20.6 - II. 265. 36 Địa thần thiên tử chỉ cho các vị chư thiên đi lại trên mặt đất. 37 Hư không thần thiên chỉ cho các vị chư thiên du hành giữa hư không.



không. Nhật, Nguyệt thiên tử38 lại nhanh hơn gấp bội Tứ Thiên Vương. Đạo Nhật Nguyệt thần39 lại nhanh hơn gấp bội Nhật, Nguyệt thiên tử. Này các Tỳ- kheo! Sự dời đổi biến hoại của thọ mạng còn nhanh hơn gấp bội Đạo nhật nguyệt thần. Thế nên, này các Tỳ-kheo! Phải siêng năng tinh tấn quán sát thọ mạng vô thường nhanh chóng như

thế. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

1258. TRỐNG A-NẢNG-HA40

Tôi nghe như vay:

Một thời, đức Phật ngụ tại trụ xứ của các Tiên nhân, trong vườn Lộc Uyển, nước Ba-la-nại.

-pv Á • \ rip-í Ấ rp19 z r-p y l 1

Bay giơ, The Ton bao cao Ty-kheo: Thời quá khứ có một người tên là Đà-xá-la-ha.41 Ong ta có một cái trống tên là A-năng-ha?42 âm thanh rất hay, rất trầm hùng, tiếng vang đến bốn mươi dặm. Nhưng cái trống kia đã cũ nên mặt trống nhiều chỗ bi rách, bị thủng. Bấy giờ, người thợ bịt trong lột da bò để bưng mặt trống lại. Tuy được bưng lại băng lớp da mới nhimg tiếng trống không còn cao, không còn hay, không còn trầm hùng nữa. Sau một thời gian, cái trống lại bị hư mục, từng mảng da lớn rớt xuống, chỉ còn một đống gỗ

38 Nhật, Nguyệt thiên tử chi cho 2 vị thiên thần mặt trời và thiên thần mặt trăng. 39 Đạo Nhật Nguyệt thần chỉ cho các vị chư thiên dẫn đường cho mặt trời và mặt trăng. 40 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.7.02. 0099.1258. 0345ỒỒ1. Tham chiếu: s. 20.7 - II. 266. 41 Đà-xá-la-ha Dasārahā. 42 A-năng-ha Ānaka. 43 Không tương ưng .s. 20.7 - II. 266: Suññaiappatisamyuttā Có liên hệ đối với Không tánh.



xa, vi diệu, là pháp duyên khởi, tùy thuận, liên hệ đến tánh Không sẽ bị tiêu diệt. Cũng như cái trống kia đã cũ mục, rách nát, chỉ còn lại đống gô. Cho nên, này các Tỳ-kheo! Phải siêng năng tinh tấn tu thân, tu giới, tu tâm, tu tuệ; đối với những bài kinh Như Lai đã giảng thuyết sâu xa, vi diệu, là pháp duyên khởi, tùy thuận, liên hệ đến tánh Không, hãy nhanh chóng thọ trì, lãnh thọ tất cả. Khi nghe những lời Như Lai đã nói hãy nên hoan hỷ, kính cẩn tu tập để được lợi ích giải thoát. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

1259. VIÊN BI SẮT44 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. r TO Ạ • A_ _ FT'1 r A _____ _ FT1 12 r _ rrv 1 _ Bay giơ, The Ton bảo các Ty-kheo: Ví như viên bi sắt được nung cháy trong lửa, cung màu sắc như lửa, nếu đặt vào trong lụa trắng thì lụa cháy có nhanh không? Ty-kheo bạch Phật: - Bạch Thế Tôn! Cháy rất nhanh! Phật bảo Tỳ-kheo: -Cũng vậy, những Tỳ-kheo thiêu trí tuệ, sông trong thôn xóm, sáng sớm đắp y, ôm bát, vào thôn xóm khất thực mà không khéo thủ hộ thân, không giữ gìn các căn, không buộc ý niệm, do đó khi nhìn thay thiếu nữ trẻ, không chánh niệm tư duy liền vướng vào sắc tướng, khởi tâm tham dục nên bị lửa dục thiêu đốt cả thân và tâm. Khi than tâm đã bị thiêu đốt, liền thoái thất rồi xả giới. Người ngu này mãi mãi chẳng được nhiều lợi ích. Cho nên, này các Ty-kheo! Các thây phải học tập như vây: Khéo kiêm thúc thân, phòng hộ các căn, giữ chánh niệm khi vào thôn xóm khất thực, phải nên học như vậy. Đức Phật

nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

1260. MÈO HOANG45

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

44 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1259. 0345b24). 45 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.1260. 0345c07) Tham chiếu: s. 20.10- IL 270.

QUYÊN 47 1403

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Thời quá khứ, có một con mèo hoang đói khát, gầy yếu đang rình bắt con chuột ở trong hang để ăn thịt. Gặp lúc chuột vừa ra khỏi hang, mèo liền lao đến há miệng nuốt sống. Vì con chuột quá nhỏ nên bi mèo nuốt vào bụng mà chuột vẫn chưa chết. Sau khi vào bụng, chuột con lại ăn nội tạng mèo. Khi bị chuột gặm ăn nội tạng, mèo đau đớn cuồng loạn chạy khắp nơi, không biết đâu là nhà trống, gò hoang, chạy mãi cho đến chết. Cũng vậy, này Tỳ-kheo! Người kém trí tuệ sống trong thôn xóm? sáng sớm đắp y, ôm bát vào thôn xóm khất thực mà không khéo phòng hộ thân, không giữ gìn các căn, không buộc ý niệm, thấy các thiếu nữ liền khởi niệm bất chánh, chạy theo sắc tướng mà khởi lòng tham dục. Khi tham dục đã phát khởi, lửa dục hừng hực đốt cháy thân tâm, làm cho kẻ ấy điên cuồng chạy khắp, không còn ưa thích tinh xá, không thích nơi rừng vắng, không thích bên gốc cây, bị tâm xấu ác, bất thiện xâm chiếm, ăn mòn bên trong, khiến họ phải thoái thất rồi xả giới. Người kém trí tuệ này phải mãi mãi chịu khổ đau, không được nhiều lợi lạc. Cho nên, Tỳ-kheo các thầy cần phải học như vầy: Khéo phòng hộ thân, giữ gìn các căn, buộc tâm chánh niệm khi vào thôn xóm khất thực? cần phải học như vậy. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

1261. CHÀY GỖ46 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Ví như cái chày gỗ được sử dụng thường xuyên không ngưng nghỉ thì lâu ngày sẽ mòn dần. Cũng vậy, này các Tỳ-kheo! Nếu Sa-môn hay Bà-la-môn nào từ trước đến nay không giữ gìn các căn, ăn uống không biết chừng mực, đầu đêm và cuối đêm không siêng năng tỉnh giác, tu tập thiện pháp, nên biết hạng người này ngày đêm bi tổn giảm, thiện pháp không thể tăng trưởng, cũng giống như cái chày gỗ kia. Này các Tỳ-kheo! Ví như hoa sen xanh, hoa sen hồng, hoa sen vàng, hoa sen trắng mọc ở trong nước, lớn lên trong nước, theo nước tăng trưởng. Cũng vậy? Sa-môn hay Bà-la-môn nào khéo giữ gìn các căn, ăn uống biết chừng mực, đầu đêm và cuối đêm tinh càn tỉnh giác, nên biết những người này công đức căn lành ngày càng tăng trưởng, không bao giờ thoái giảm.

46 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.1261. 0345c24).

1404 KINH TẠPA-HÀM

Thế nên, cần phải học tập như vầy: Khéo giữ gìn các căn, ăn uống biết chừng mực, đầu đêm và cuối đêm tinh cần tỉnh giác thì công đức thiện pháp ngày đêm tăng trưởng, nên

học tập như vậy. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

1262. CHỒN HOANG4748 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-dà, thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, vào lúc cuối đêm, Thế Tôn nghe có tiếng chồn hoang kêu. Đen khi trời sáng, Thế Tôn trải tòa ngồi trước đại chúng và hỏi các Tỳ-kheo: -Cuối đêm hôm qua, các thầy có nghe tiếng chồn hoang kêu không? Các Tỳ-kheo bạch Phật: - Kính bạch Thế Tôn! Chúng con có nghe. Phật nói với các Tỳ-kheo: Có một người mê muội nghĩ như vầy: "Mong sao ta sanh ra được thân tướng giống như vậy, có âm thanh giống như v*? Người si mê này mong cầu chỗ thọ sanh tương tự như vậy thì có gì mà không được? Vậy nên, này các Tỳ-kheo! Các thầy phải tinh cần nỗ lực tìm cách đoạn trừ các hữu,48 chói tạo phương tiện khiến tăng trưởng các hữu, cần phải học tập như vậy. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

1263. PHÂN TIỂU49 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà? thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Ta không khen ngợi sự chấp thủ hữu thân50 dù chỉ một ít, huống gì chấp thủ nhiều. Vì sao như vậy? Vì chấp thủ hữu thân là khổ. Ví như phân tiểu, dù chỉ một ít cũng đã hôi thối, huống gì là nhiều. Cũng vậy, các hữu dù ít, chỉ như sát-na thì Ta cũng không khen ngợi, huống gì là nhiều. Vì sao như vậy? Vì có

47 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.r02. 0099.1262. 0346a08. Tham chiếu: s. 20.11 - II. 271. 48 Nguyên tác: Chư hữu Các hình thái tồn tại của các loài hữu tình. 49 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.T.02. 0099.1263. 0346al8. Tham chiếu: s. 17.5 - II. 228; A. 1320-L 34. 50Hữu thân sakkāyo có phiên âm là "ttcada"nghĩa là chấp thân này thường trụ



hữu là có khổ. Cho nên, này các Tỳ-kheo! cần phải học tập như vầy: Đoạn trừ các hữu, chớ cho hữu tăng trưởng, cần phải học tập như vậy. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

1264. BIẾT ƠN51 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-dà, thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, vào lúc cuối đêm, Thế Tôn nghe có tiếng chồn hoang kêu. Đen khi trời sáng, The Tôn trải tòa ngồi trước đại chúng và hỏi các Tỳ-kheo: Cuối đêm hôm qua, các thầy có nghe tiếng chồn hoang kêu không? Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Kính bạch Thế Tôn! Chúng con có nghe. Phật dạy các Tỳ-kheo: Con chôn hoang ây do bị ghẻ lở bức bách nên mới kêu la. Nêu có người chữa tri ghẻ lở cho con chồn hoang kia thì nó sẽ biết nhớ ơn và báo ơn. Nhưng nay có hạng người mê muội không biết nhớ ơn và báo ơn. Cho nên, này các Tỳ-kheo! Các thầy nên học tập như vầy: "Biết ơn và báo ơn." Người có ơn nhỏ còn phải báo đáp không bao giờ quên, huống gì ơn lớn? Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

1265. BẠT-CA-LÊ Tự SÁT52 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà, thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, Tôn giả Bạt-ca-lê53 ở tinh xá Kim Sư54 trong thành Vương Xá đang bị bệnh khổ bức bách, được Tôn giả Phú-lân-ni55 lo lắng chăm sóc. Lúc đó, Tôn giả Bạt-ca-lê nói với Tôn giả Phú-lân-ni: Thầy hãy đến chỗ Thế Tôn thay tôi đảnh lễ sát chân Ngài và thăm hỏi Thế Tôn có ít bệnh, ít não, đi ở có thong dong và đời sống có nhẹ nhàng không? Rồi thầy hãy nói như vầy: “Bạt-ca-16 ở tinh xá Kim Sư đang bị bệnh khổ bức bách,

51 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1264. 0346a26). Tham chiếu: s. 17.8 - II. 230. 52 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1265. 0346Ò07). Tham chiếu: Tăng.(r.02. 0125.26.10. 0642029); ^ 22.87 - IIL 119. 53 Bạt-ca-lê (,Vakkali). 54 Kim Sư tinh xá ()Nhà của người thợ kim hoàn. s. 22.87 - III. 119: Kumbhakāranivesane (nhà của người thợ làm đo gom). Phú-lân-ni ().S. 22.87 - m. 119: Upatthāka (vị thị giả, vị chăm sóc bệnh).



nằm trên giường đã lâu và rất mong được nhìn thấy Thế Tôn! Do bệnh tật hành hạ khiến sức lực suy yếu nên thầy ấy không thể đến hầu thăm Thế Tôn được, ngưỡng mong Thế Tôn từ bi thương xót mà đến tinh xá Kim Sư." Nghe Bạt-ca-le nói xong, Tôn giả Phú-lân-ni liền đi đến chỗ Thế Tôn, đảnh lễ sát chân Ngài rồi đứng qua một bên và bạch: Kính bạch Thế Tôn! Tôn giả Bạt-ca-lê nhờ con chuyển lời kính xin đảnh lễ sát chan Thế Tôn và thăm hỏi Thế Tôn có ít bệnh, ít não, đi ở có thong dong và đời sống có nhẹ nhàng không? The Ton đáp: -Hiện tại Như Lai vẫn an lạc. Phú-lân-ni lại bạch Phật: Kính bạch Thế Tôn! Tôn giả Bạt-ca-lê ở tinh xá Kim Sư đang bị bệnh khổ bức bách, nằm trên giường đã lâu và rất mong được nhìn thấy Thế Tôn! Nhưng do bệnh đau yếu sức nên thầy ấy không thể tự đi đến chỗ Thế Tôn được. Lành thay, Thế Tôn! Xin Ngài từ bi thương xót mà đến tinh xá Kim Sư. r _ r_ _ _ __ _ _ Bay giơ, The Ton im lặng nhận lời. Ton giả Phu-lan-ni biêt The Ton đã nhận lời, liền đảnh lễ sát chân rồi ra về. Sau thời tọa thiền buổi chiều, Thế Tôn đi đến tinh xá Kim Sư, vào phòng của Tôn giả Bạt-ca-lê. Từ xa trông thấy Thế Tôn, Tỳ-kheo Bạt-ca-lê gắng ngồi dậy, nhưng đức Phật liền bảo Bạt-ca-lê: - Hãy thôi, thầy chớ có ngồi dậy! Thê Tôn liên ngôi vào một chiêc giường khác và nói với Bạt-ca-lê: -Tâm thầy có kham nổi cái khổ của bệnh tật này không? Sự đau đớn nơi thân có thuyên giảm không? Bạt-ca-lê bạch Phật: Nói đây đủ như trong Kỉnh Tỳ-kheo Xoa-ma ở trước'.56 Kính bạch Thế Tôn! Thân con đau quá, không thể chiu đựng, chỉ muốn dùng dao tự sát, không muốn song khổ. Phật bảo Bạt-ca-lê: Nay Như Lai hỏi, thầy hãy trả lời theo suy nghĩ của mình. Thế nào, Bạt-ca-lê, sắc là thường hay là vô thường? Bạt-ca-lê đáp: - Là vô thường, bạch Thế Tôn! Đức Phật lại hỏi: Nếu là vô thường là khổ phải không?

56 Xem các kinh Tạp. 0.02. 0099.103, 540-544, 1030-1031,... ghi là Xoa-ma những kinh khác đọc là "SainiZ” .

Đáp: - Là khổ, bạch Thế Tôn! Phật lại hỏi: Này Bạt-ca-lê! Nấu đã là vô thường, là khổ, là pháp biến đổi, vậy thì ở trong đó có đáng tham muốn và đáng mong cầu chăng? Bạt-ca-lê đáp: - Thưa không, bạch Thế Tôn! Đôi với thọ, tưởng, hành và thức cũng giông như vậy. Phật bảo Bạt-ca-lê: Nếu đã không có lòng tham muốn và mong cầu đối với thân này sẽ lâm chung an lành, đời sau cũng an lành. Bấy giờ, Thế Tôn giảng dạy các pháp cho Bạt-ca-lê. Sau khi mở bày? dạy bảo, khích lệ, khiến cho Bạt-ca-lê được hoan hỷ xong,57 Ngài đứng dậy rời đi. Ngay trong đêm đó, Tôn giả Bạt-ca-lê tư duy về đạo giải thoát, rồi lại muốn cầm dao tự sát, không muốn kéo dài mạng sống nữa. Cuối đêm ấy, có hai vi trời thân hình cực đoan chánh đi đến chỗ Thế Tôn, đảnh lễ sát chân Ngài rồi đứng sang một bên và thưa: Kính bạch Thế Tôn! Tôn giả Bạt-ca-lê khổ sở vì bệnh tật, đã tư duy về đạo giải thoát nên muôn câm dao tự sát, không muôn kéo dài mạng sông nữa. Vị trời thứ hai thưa: -Đối với việc giải thoát hoàn toàn,57 58 Tôn giả Bạt-ca-lê kia nhất định sẽ được giải thoát. Sau khi thưa xong, cả hai đảnh lễ sát chân Phật rồi biến mất. Bấy giờ, khi đêm đã qua, vào lúc sáng sớm, Thế Tôn ngồi kiết-già trước đại chúng và nói với các Tỳ-kheo: Đêm qua có hai vị trời tướng mạo đoan chánh đi đến chỗ Như Lai, đảnh lễ sát chân rồi đứng qua một bên và bạch: "Tôn giả Bạt-ca-lê ở tinh xá Kim Sư khôn khô vì bệnh tật, đã tư duy vê đạo giải thoát nên muôn câm dao tự sát, không muốn kéo dài mạng sống nữa.” Rồi vị trời thứ hai thưa: "Đối với việc giải thoát hoàn toàn, Tôn giả Bạt-ca-lê kia nhất định sẽ được giải thoát.^ Thưa xong, cả hai vị trời kia đảnh lê sát chân Như Lai roi biên mát. Bấy giờ, Thế Tôn bảo một vị Tỳ-kheo: Thầy hãy đến chỗ Tỳ-kheo Bạt-ca-le và nói với Tôn giả ấy ràng: uHôm qua có hai vi trời đến chỗ Như Lai, cúi đầu đảnh lễ rồi đứng qua một bên và

57 Nguyên tác: Thị, giáo, chiếu, hỷ ().Xem chú thích 24, kinh số 92, quyển 4, tr. 105; Tạp.ê(r02. 0099?92. 0023c18). 58 Nguyen tác: Thiện giải thoát (suvimutta). Xem chú thích 54, kinh số 22, quyển l, tr. 19; Tạp.ê(02. 0099.22. 0004c20).



thưa với Như Lai rằng: 'Tôn giả Bạt-ca-lê khốn khổ vì bệnh tật, đã tư duy về đạo giải thoát nên muốn cầm dao tự sát? Vi trời thứ hai thưa rằng: 'Đối với việc giải thoát hoàn toàn, Tôn giả Bạt-ca-lê nhất định được giải thoát/ Thưa xong, hai vị trời biến mất. Đó là lời thưa của hai vị trời ấy. Phật cũng đã thọ kỵ cho thầy: Đối với thân này, thầy không còn khởi tâm tham muốn và mong cầu thì khi lâm chung sẽ được an lành, đời sau cũng an lành." Lúc đó, vi Tỳ-kheo kia vâng lời Thế Tôn dạy, đi đến phòng của Tôn giả Bạt-ca-lê ở tinh xá Kim Sư. Khi ấy, Tôn giả Bạt-ca-lê nói với những người chăm sóc bệnh: -Các thầy hãy mang giường dây đến để đưa tôi ra ngoài tinh xá. Tôi muốn dùng dao tự sát chứ không muốn kéo dài mạng sống nữa. Khi ây, có sô đông Tỳ-kheo rời khỏi phòng ra ngoài kinh hành nơi đát trông. Vi Tỳ-kheo được đức Phật sai liền đến chỗ các vị Tỳ-kheo kia và hỏi: Thưa các Tôn giả! Tỳ-kheo Bạt-ca-lê đang ở đâu? Các Tỳ-kheo đáp: Tỳ-kheo Bạt-ca-lê đã nhờ những người chăm sóc bệnh dùng giường dây đưa ra ngoài tinh xá. Thầy ấy muốn dùng dao để tự sát chứ không muốn kéo dài mạng sông nữa. Tỳ-kheo được Phật sai bảo liền đi đến chỗ Tôn giả Bạt-ca-lê. Tỳ-kheo Bạt- ca-lê từ xa trông thấy vị Tỳ-kheo được Phật sai bảo đi đến, liền nói với những người chăm sóc

bệnh:  Hãy đặt giường dây xuống đất! Vị Tỳ-kheo đang vội vã đi đến hình như được The Ton sai đen đay. Những người chăm sóc bệnh liền đặt giường dây xuống đất. Bấy giờ, vi Tỳ"kheo được Phật sai đến liền nói với Tôn giả Bạt-ca-lê:  Thế Tôn có lời dạy và các vị trời cũng có lời nói [với Tôn giả]. Khi đó, Tôn giả Bạt-ca-lê nói với những người chăm sóc bệnh: - Hãy đỡ tôi xuống đất! Không nên nằm trên giường mà nhận lãnh lời Thế Tôn dạy và những lời của chư thiên. Lúc đó, những người chăm sóc bệnh liền đỡ Tôn giả Bạt-ca-lê xuống đất. Tôn giả Bạt-ca-lê nói:  Thầy hãy tuyên thuyết lời Thế Tôn dạy và những lời của chư thiên. Vi Tỳ-kheo được Phật sai bảo liền nói:  Này Bạt-ca-lê! Đấng Đại sư chuyển lời đến thầy rằng: "Đêm qua có hai vi trời đên chỗ Như Lai, cúi đầu đảnh lễ rồi đứng qua một bên và thưa với Như Lai: 'Tỳ-kheo Bạt-ca-lê khốn khổ vì bệnh tật, đã tư duy về đạo giải thoát nên muốn cam dao tự sát/ Vị trời thứ hai thưa rằng: 'Đối với việc giải thoát hoàn toàn, Tỳ- kheo Bạt-ca-lê nhất định sẽ được giải thoát.5 Thưa xong, hai vi trời kia liền biển r • r e J y • m2t." Thê Tôn lại thọ ký thây lâm chung sẽ được an lành và đời sau cũng an lành.

QUYỂN 47  1409

Bạt-ca-lê nói:  Thưa Tôn giả! Đấng Đại sư khéo biết rõ điều cần biết, khéo thấy rỗ điều cần thấy! Hai vị ươi kia cũng khéo biết rõ điều cần biết, khéo thấy rõ điều cần thấy. Hôm nay, đoi với sắc thân này tôi đã biết rõ là vô thường, chác chắn không còn nghi ngờ. Vô thường là kho, chắc chan không còn nghi ngờ. Nếu đã là vô thường, là kho, là pháp biến đoi, vậy thì ở trong đó không nên có lòng tham muốn hay mong cầu, nhát định không còn nghi ngờ. Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng giông như vậy. Tuy nhiên, hiện tại tôi bi bệnh tật đau đớn cũng do duyên theo thân này, cho nên muôn dùng dao tự sát chứ không muốn kéo dài mạng sống nữa. Thầy ấy liền dùng dao tự sát. Bấy giờ, vị Tỳ-kheo được Phật sai đến liền cúng dường thi thể của Bạt-ca-lê xong thì trở về chỗ Phật, đảnh lễ sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và thưa:  Kính bạch Thế Tôn! Con đã đem lời dạy của Thế Tôn truyền lại đầy đủ với Tôn giả Bạt-ca-le. Ton giả ấy đã thưa: "Đấng Đại sư khéo biết rõ điều cần biết, khéo thấy rõ điều cần thấy! Hai vị trời kia cũng khéo biết rõ điều cần biết, khéo thấy rõ điều cần thấy... (nói đầy đủ như trên, cho đến) dùng dao tự sát. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:  Hãy cùng Như Lai đến chỗ để thi thể của Bạt-ca-lê tại tinh xá Kim Sư! Đen nơi, thấy thi thể của Bạt-ca-lê có sắc viễn ly. Thấy rồi, đức Phật liền nói với các Tỳ-kheo: -Các thầy có thấy thi thể Tỳ-kheo Bạt-ca-lê nằm trên đất có sắc viễn ly không? Các Tỳ-kheo bạch Phật:  Kính bạch Thế Tôn, chúng con có thấy! Phật lại hỏi các Tỳ-kheo: -Có thấy xung quanh thi thể Bạt-ca-lê có tướng u tối bao quanh bốn phía không? Các Tỳ-kheo bạch Phật: - Kính bạch Thế Tôn, chúng con có thấy! Phật bảo các Tỳ-kheo:  Đó là tướng của Ac ma đi quanh thi thê đê tìm thân thức của thiện nam Bạt-ca-lê sẽ sanh vào cõi nào. Phật bảo các Tỳ-kheo:  Thiện nam Bạt-ca-lê trong khi dùng dao tự sát thì thần thức không trụ vào chỗ nào cả.59

59 Bat-ca-lê thiện nam tử bất trụ thức thần, dĩ đao tự sát ().Tham chiếu: S. 22.87 - III. 119: Appatitthitena ca, bhikkhave, viññānena vakkali kulaputto parinibbuto'ti (Nhưng này các Tỷ-kheo, với thức không an trú tại một chỗ nạo, thiện

nam tử Vakkali đã nhập Niet- ban mọt cách hoàn toàn), HT.Jhich Minh Châu dịch. Tăng.(T.02. 0125.26.10. 0643al0): Thần thức Ty-kheo Bà-ca-lê vĩnh viễn không còn trụ vào bất cứ nơi đâu. Người thiện nam kia đã vào Niêt- l (  .



Bấy giờ, Thế Tôn thọ ký cho Bạt-ca-lê chứng quả A-la-hán.60 Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

1266. TỲ-KHEO XIỂN-ĐÀ61 Tôi nghe như vây: Một thòi, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà9 thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, Ton giả Xiển-đà62 ở trong rừng Hảo Y Am-la của thôn Na-la và đang bị bệnh rất nguy kịch. Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất nghe tin Tôn giả Xiển-đà bị bệnh rất nguy kịch, đang ở trong rừng Hảo Y Am-la của thôn Na-la? liền nói với Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la:  Tôn giả biết chăng? Tỳ-kheo Xiển-đà bi bệnh rất nặng, đang ở trong rừng Hảo Y Am-la của thôn Na-la. Chúng ta nên cùng đến thăm thầy ấy. Ton gia Cau-hy-la im lăng nhạn lơi. The roi, Ton gia Xa-lai-phat va Ton gia Ma-ha Cau-hy-la cùng đi đen rừng Hảo Y Am-la của thôn Na-la, roi vào phòng Tôn giả Xiển-đà. Từ xa trông thấy Tôn giả Xá-lợi-phất và Tôn giả Ma-ha Cau- hy-la đến, Tôn giả Xiển-đà vịn giường gắng ngồi dậy thì Tôn giả Xá-lợi-phất liên bảo: - Thầy không nên ngồi dậy! Hai Tôn giả liền ngồi vào một chiếc giường khác và hỏi thăm Tôn giả Xiển-đà: -Thế nào rồi Tôn giả Xiển-đà? Có chịu nổi sự đau đớn không? Bệnh tình càng tăng hay đã thuyên giảm?... (nói đầy đủ như trong Kinh Tỳ-kheo Saỉ-ma ở trên). Tôn giả Xiển-đà thưa: -Hiện tại, thân tôi lâm bệnh vô cùng khốn khổ, khó chịu đựng nổi. Bệnh tình càng tăng chứ không thuyên giảm, chỉ muốn cầm dao tự sát chứ không muốn kéo dài mạng sống. Tôn giả Xá-lợi-phất nói: -Tôn giả Xiển-đà! Thầy hãy cố gắng, chớ tự hại mình! Nếu thầy tiếp tục sống, tôi sẽ tới lui chia sẻ với thầy. Nếu thầy có thiếu thốn gtôi sẽ cung cấp cho thây, lo liệu thuôc thang đúng pháp. Nếu thầy không có người chăm bệnh thì tôi sẽ chăm, nhất định thầy sẽ vừa ý? không làm thầy phật ý.

60 Nguyên tác: Thọ đệ nhất ký ( ).Xem chú thích 66, kinh số 302, quyển 12, tr. 362; Tạp. (Z02. 0099.302. 0086a04). Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02.0099.1266.0347b 14). Tham chiếu: M. 144, Channovãda Sutta (Kinh giáo giới Channo); s. 35.87 - IV. 55. 62 Xiển-đà ( Channa).



Tôn giả Xiển-đà thưa:  Tôi được các trưởng giả, Bà-la-môn trong thôn Na-la đến thăm nom và cúng dường y phục, thức ăn thức uống, ngọa cụ, thuốc thang không thiếu thứ gì. Tôi cũng có đệ tử Phạm hạnh nuôi bệnh cũng vừa ý chứ không trái ý. Nhimg bệnh tình của tôi vô cting đau đớn, khó chịu đựng nổi, chỉ muốn tự sát chứ không muốn kéo dài sự song đau khổ này nữa. Tôn giả Xá-lợi-phất nói:  Bây giờ tôi hỏi, thầy hãy trả lời theo suy nghĩ của mình. Này Xiển-đà! Những pháp như mat, sự nhận biêt của măt và săc được nhận biêt bởi mat, thây có thấy chúng là ngã, khác với ngã hay là chúng ở trong nhau không? Ton gia Xien-da đáp:  Thưa không! Tôn giả Xá-lợi-phất lại hỏi: -Xiên-đà! Những pháp như tai, mũi,

tôi VÔ cùng đau đớn, khó chịu đựng nổi, chỉ muốn cầm dao tự sát chứ không muốn song kho sở nữa. Bấy giờ, Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la nói với Tôn giả Xiển-đà: -Nay thầy hãy tu tập chánh niệm y theo Đại sư, như Đại sư đã dạy: "Còn chỗ nương tựa là còn dao động. Còn dao động là còn thú hướng. Còn thú hướng thì không dừng nghỉ. Không dừng nghỉ thì qua lại theo các cõi. Qua lại các cõi thì có sanh tử ở tương lai. Có sanh tử ở tương lai thì có nổi chìm ở tương lai. Có noi chìm ở tương lai sẽ có sanh, già, bệnh, chết, buồn, lo, kho, não. Như the hợp thành một khối khổ lớn.^, Thế Tôn cũng đã dạy: "Không có chỗ nương tựa thì không còn dao động. Không còn dao động thì không còn thú hướng. Không thú hướng thì được dừng nghỉ. Đã được dừng nghỉ thì không còn qua lại các cõi. Đã không còn qua lại các cõi thì không có sanh tử ở tương lai. Không còn sanh tử ở tương lai thì không có nổi chìm ở tương lai. Không còn nổi chìm ở tương lai sẽ không còn sanh, già, bệnh, chết, buồn, lo, khổ, não. Như thế một khối khổ lớn diệt tận.99 Tôn giả Xiển-đà thưa: -Thưa Tôn giả Ma-ha Câu-hy-la! Phận sự cúng dường Thế Tôn nay tôi làm đã xong! Phận sự tùy thuận đấng Thiện Thệ nay tôi đã làm xong, rất vừa ý chứ chẳng phải không vừa ý. Những việc cần làm của đệ tử nay đã làm xong. Nếu còn phận sự khác mà đệ tử phải làm để cúng dường Đại sư thì tôi cũng sẽ như vậy mà cúng dường Đại sư vừa ý? chẳng phải không vừa ý. The nhưng, bây giờ thân thể tôi đau đớn vô cùng, không thể chịu nổi, chỉ muốn cầm dao tự sát, không muốn sống khổ sở nữa. Lúc ấy, Tôn giả Xiển-đà liền cầm dao tự sát ngay trong rừng Hảo Y Am-la của thôn Na-la. Sau khi cúng dường Xá-lợi của Tôn giả Xiển-đà xong, Tôn giả Xá-lợi-phất liền đến chỗ Phật, đảnh lễ sát chân Ngài rồi đứng sang một bên và thưa:  Kính bạch Thế Tôn! Tôn giả Xiển-đà ở trong rừng Hảo Y Am-la của thôn Na-la đã dùng dao tự sát. Bạch Thế Tôn! Tôn giả Xiển-đà kia sẽ về cõi nào? Thọ sanh thế nào? Đời sau ra sao? Phật nói với Tôn giả Xá-lợi-phất: -Thầy ấy chẳng phải đã tự nói rằng: “Thua Tôn giả Ma-ha Cau-hy-la! Phận sự cúng dường Thế Tôn nay tôi đã làm xong! Phận sự tùy thuận đấng Thiện Thệ nay tôi đã làm xong, rất vừa ý, chẳng phải không vừa ý. Những việc cần làm của một người đệ tử nay đã làm xong. Nếu còn phận sự khác phải làm để cúng dường Đại sư thì tôi cũng sẽ như vậy, vừa ý chứ chẳng phải không vừa ” rồi ư? Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất lại hỏi:  Kính bạch Thế Tôn! Trước dây, khi Tôn giả Xiển-đà ở trong thôn Bà-la- môn Trấn-trân-ni được mọi người cúng dường, mọi người quý kính, mọi người khen ngợi.

QUYÊN 47  1413

Phật nói với Tôn giả Xá-lợi-phất:  Đúng vậy, Xá-lợi-phất! Thiện nam thành tựu chánh trí và giải thoát hoàn toàn64 sẽ được mọi người cúng dường, mọi người rất quý kính, mọi người khen ngợi. Này Xá-lợi-phất! Như Lai không nói người đó có lỗi lớn. Nếu có người từ bỏ thân này rồi tiếp tục thọ thân khác, Như Lai mới nói người đó có lỗi lớn. Nêu có người từ bỏ thân này roi không tiêp tục thân khác thì Như Lai không nói người đó có lỗi lớn. Do không có lỗi lớn, nên ở trong vườn Hảo Y Am-la của thôn Na-la, Xiển-đà đã dùng dao tự sát. Như vậy, Thế Tôn đã thọ ký cho Tôn giả Xiển-đà chứng quả A-la-hán.65 Đức Phật nói kinh này xong, Tôn giả Xá-lợi-phất hoan hỷ đảnh lễ rồi rời đi.66

64 Nguyên tác: Thiện giải thoát (,suvimuttà). Xem chú thích 54, kinh số 22, quyển l, tr. 19; M (T.02. 0099.22. 0004C20). 65 Nguyên tác: Thọ đệ nhất ký ( ).Xem chú thích 66, kinh số 302, quyển 12, tr. 362; Tạp. (7L02. 0099.302. Ô086a04). 66 Bản Hán, hết quyển 47.

*Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.*